

Bản án số: 79/2024/HSST

Ngày: 18 tháng 07 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V – TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Thương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Bổng.**

Ông **Lê Văn Hoan**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Hoàng Phương**, Kiểm sát viên.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B V.

Trong ngày 18 tháng 07 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B V, Tp Hà Nội tiến hành xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2024/TL - HSST ngày 24 tháng 06 năm 2024; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 07 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn Ch**, sinh năm 1969, HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ V, xã Đ Q, huyện B V, thành phố Hà Nội, trình độ văn hoá: 7/10; nghề nghiệp: Lao động tự do, con ông: Lê Văn Đ (Đã chết), con bà: Phan Thị Ng, sinh năm 1937, vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970, con: có 03 con; con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Xuân M**, sinh năm 1955, HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ V, xã Đ Q, huyện B V, thành phố Hà Nội, trình độ văn hoá: 07/10, nghề nghiệp: Lao động tự do, con ông: Lê Xuân M (Đã chết), con bà: Phan Thị Ch (Đã chết), vợ: Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1954, con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1981, con

nhỏ nhất sinh năm 1983. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo M vắng mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lê Quang Đ**, sinh năm 1958. HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ V, xã Đ Q, huyện B V, thành phố Hà Nội, trình độ văn hoá: 7/10, nghề nghiệp: Lao động tự do, con ông: Lê Văn Đ (Đã chết), con bà: Trần Thị O, sinh năm 1937, vợ: Đỗ Thị Q, sinh năm 1959, con: có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Đỗ Thị Th**, sinh năm 1972. HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ V, xã Đ Q, huyện B V, thành phố Hà Nội, trình độ văn hoá: 7/10, nghề nghiệp: Lao động tự do, con ông: Đỗ Văn Ch (đã chết), con bà: Trần Thị X (đã chết); chồng Lê Văn H (Đã chết), con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1998. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Thị Ch**, sinh năm 1954, HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ V, xã Đ Q, huyện B V, thành phố Hà Nội, trình độ văn hoá: 7/10 , nghề nghiệp: Lao động tự do, con ông: Nguyễn Danh Th (Đã chết), con bà: Nguyễn Thị D (Đã chết), chồng: Lê Xuân M, sinh năm 1955, con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 1983; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại: Dòng họ Tr, địa chỉ tại thôn Đ V, xã Đ Q, huyện B V, TP Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật của dòng họ Trần: anh Trần Văn L, sinh năm 1974. Là trưởng họ

Địa chỉ: Thôn Đ V, xã Đ Q, huyện B V, TP Hà Nội.

(Anh L có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Lê Văn Ch cùng đồng bọn bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện B V truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng năm 2022, dòng họ Trần do anh Trần Văn L (Sinh năm 1974, trú tại: Thôn Đ V, xã Đ Q, huyện B V, thành phố Hà Nội, là trưởng họ) cùng bàn bạc thống nhất xây dựng một ngôi mộ chờ (mộ chưa có hài cốt) tại khu vực nghĩa trang Gò Sui thuộc thôn Đ V, xã Đ Q với mục đích chôn cất hài cốt Liệt sỹ Trần Quang V (là chú ruột của anh L đã hy sinh năm 1968). Ngôi mộ chờ xây với kích thước cao

khoảng 3m, rộng 3m, có mái che rộng 3m bằng gạch đất nung, xây xi cát, phần mái đổ bê tông cốt thép, xung quanh ngôi mộ này được xây tường rào. Do khu vực nghĩa trang này chưa có người quản trang quản lý nên việc xây dựng ngôi mộ trên dòng họ Trần không thông báo và xin phép chính quyền địa phương.

Ngôi mộ chờ này được xây dựng giáp ranh với các ngôi mộ của dòng họ L. Do kích thước mộ chờ xây cao đã chắn mặt trước một số ngôi mộ của dòng họ L nên dòng họ L - Đại diện là ông Lê Xuân M (Sinh năm 1955, trú tại: Thôn Đ V, xã Đ Q, huyện B V, trưởng nhánh họ L) cùng 17 người trong dòng họ cùng làm đơn gửi đến UBND xã Đ Q đề nghị dòng họ Trần hạ thấp độ cao ngôi mộ xuống còn 1,2m để không chắn mặt trước các ngôi mộ của dòng họ L. Ngày 06/12/2022, UBND xã đã làm việc cùng với hai dòng họ với nội dung: *Hai họ thống nhất hạ thấp 1m Chiều cao ngôi mộ chờ*. Tuy nhiên, dòng họ Trần chỉ hạ thấp mộ chờ xuống 0,4m nên dòng họ L không đồng ý và tiếp tục yêu cầu dòng họ Tr phải hạ thấp Th nhưng họ Tr không thực hiện theo yêu cầu của dòng họ Lê.

Khoảng 09 giờ ngày 02/01/2024, anh Trần Văn L thuê anh Vũ Văn T (Sinh năm 1988); Phan Hồng B (Sinh năm 1984) và Nguyễn Thị Th (Sinh năm 1982, đều trú tại: Thôn Đ V, xã Đ Q) đến xây sửa lại phần mộ chờ đã đập trước đó. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Lê Văn Ch (Sinh năm 1969, trú tại: Thôn Đ V, thôn Đ Q, huyện B V, thành phố Hà Nội) một mình đi qua khu nghĩa trang Gò Sui nhìn thấy sự việc trên. Ch nói anh L: *“ai cho mày xây, đã phá rồi mày xây lại làm gì”*. Sau đó, Ch dùng tay đẩy đổ phần gạch mới xây lại (57 viên gạch) của ngôi mộ diện tích cao 0,4m, rộng 1,7m. Sau đó, Ch ra về.

Khoảng 11 giờ ngày 05/01/2024, Ch cùng Lê Quang Đ (Sinh năm 1958); Đỗ Thị Th (Sinh năm 1972, đều trú tại: Thôn Đ V, xã Đ Q, huyện B V, làm dâu của họ L) hẹn nhau đến nhà ông Lê Xuân M, bà Nguyễn Thị Ch (Sinh năm 1954, vợ ông M), là trưởng dòng họ Lê để bàn bạc việc đẩy đổ phần mộ chờ của dòng họ Trần. Tại đây, Ch thông báo việc dòng họ Trần đã cho xây sửa lại mộ chờ như ban đầu. Ch đưa ra ý kiến *“Cứ để này không được, Chiều nay lên đẩy đổ bỏ”*. M, Đ, Ch và Th đều đồng ý và thống nhất với ý kiến của Ch.

Khoảng 15 giờ 00, ngày 05/01/2024, Ch, M, Định, Th và Ch đến nghĩa trang Gò Sui với mục đích phá dỡ ngôi mộ chờ của dòng họ Trần. Tại đây, cả 05 người nêu trên bàn bạc cách phá hủy ngôi mộ chờ. Khi đi, Đ cầm theo 01 cây gỗ dài khoảng 04 mét, đường kính khoảng 0,07m mục đích để làm công cụ đẩy đổ ngôi mộ chờ nêu trên, những người còn lại không cầm theo đồ vật gì. Ra đến nơi, Ch gọi điện thoại cho bà Phan Thị Thu (Sinh năm 1965, trú tại: Thôn Đ V, xã Đ Q, là dâu

của họ Lê) với nội dung “*ra nghĩa trang Gò Sui có việc*”. Do chồng của bà Thu là ông Phan Văn Kế đi làm ăn xa nên bà Thu thay mặt ông Kế đến khu vực nghĩa trang này. Khoảng 15 phút sau, bà Thu một mình đi cắt cỏ bờ ruộng ở cánh đồng Ba Gò thuộc thôn Q H, xã Đ Q. Bà Thu không tham gia việc bàn bạc đẩy đổ ngôi mộ chờ nêu trên.

Tại đây Ch, M, Định, Ch, Th thấy ngôi mộ chờ được xây kiên cố, vững chắc không thể dùng sức người đẩy đổ được. Lúc này, 05 người trên bàn bạc phải đục các đầu cột mộ để kích đổ phần mái ngôi mộ. Sau khi thống nhất, Ch cùng Th đến cửa hàng sửa chữa thay lốp ô tô biển hiệu “S Đ” địa chỉ tại: Đường QL32, thôn Đ V, xã Đ Q do anh Phùng Đình S (Sinh năm 1989, làm chủ) để mượn 01 kích ô tô, 01 búa, 01 đục kim loại. Th nói dối anh S mục đích mượn những công cụ trên để sửa chữa mộ của gia đình nên anh S đã đồng ý cho mượn. Sau khi mượn được các công cụ trên, Ch dùng búa đục 01 góc trụ cột phía sau bên trái phần mộ và đặt kích ô tô vào góc này kích phần mái ngôi mộ lên nhưng không kích đổ được.

Sau đó M, Định, Ch, Th, Ch bảo nhau phải thuê máy cẩu kéo đổ ngôi mộ chờ nêu trên. Tất cả đều đồng ý. Ch và M lên đường QL32 đi sang đối diện bên đường đến khu dịch vụ xây lắp mộ để nhờ ông Phạm Thanh Ph (Sinh năm 1966, hiện đang tạm trú ở thôn Đ V, xã Đ Q - là chủ cơ sở xây sửa phần mộ) kéo đổ phần mộ. Ch đã nói dối ông Ph: “*Phần mộ nhà tôi xây không đúng kích thước, chúng tôi đã đục hết chân cột rồi, ông ra kéo hộ một cái là đổ*”. Tuy nhiên, ông Ph từ chối giúp vì đang bận công việc cẩu mộ chờ lên thùng xe. Ch và M tiếp tục ngôi chờ, nài nỉ ông Phương giúp.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, ông Phương đồng ý giúp, ông Phương lùi xe cẩu tải loại 1,5 tấn, màu xanh, biển số: 15C- 29280 (xe đăng ký chính chủ ông Phương) đến sát đường xuống ngôi mộ chờ. Lúc này, do đợi lâu nên Th và Ch đã ra về trước và đi hái bưởi ở xã Tiên Phong. Tại đây, ông Phương ném dây vải tời trên thùng xe xuống, Đ cầm 01 đầu dây buộc cố định vào cột phía trước bên phải phần mộ, Ch cầm 01 đầu dây móc vào thanh tải, M đứng trên đường xem. Khi cố định xong, ông Phg điều khiển thu thanh cẩu tải khiến phần mái, 2 trụ phía trước bị đổ sập hoàn toàn, góc trụ cột bên phải phía sau ngôi mộ bị đổ 0,6m; phần gạch ốp phía sau lưng mộ bị vỡ hỏng. Xong việc, M bảo Ch đưa ông Ph 100.000 đồng rồi ông Ph lái xe ra về.

Khoảng hơn 16 cùng ngày, anh L đi qua khu vực này phát hiện ngôi mộ chờ của dòng họ Tr bị phá hỏng. Đến ngày 10/01/2024, dòng họ Tr uỷ quyền cho anh L đại diện có đơn tố giác dòng họ L đập phá làm hỏng ngôi mộ chờ của dòng họ Trần.

Cơ quan CSĐT đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 601 ngày 17/02/2024 để xác định giá trị tài sản thiệt hại trong vụ việc trên. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 23 ngày 06/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện B V kết luận:

- *Trị giá tài sản bị thiệt hại ngày 02/01/2024 là: 847.000 đồng.*

- *Trị giá tài sản bị thiệt hại ngày 05/01/2024 là: 9.240.000 đồng.*

Về dân sự:

+ Dòng họ L đề nghị xây dựng, khắc phục lại ngôi mộ chờ cho dòng họ Tr. Dòng họ L đồng ý. Tuy nhiên, việc xây dựng lại ngôi mộ họ L yêu cầu thực hiện vào dịp cuối năm 2024. Do đó, dòng họ L cam kết với dòng họ Trần và anh Tr Văn L sẽ thanh toán toàn bộ số tiền: 10.087.000 đồng để xây dựng lại ngôi mộ chờ nêu trên theo yêu cầu của dòng họ Trần đồng thời cho 01 con đường rộng 0,5m từ ngôi mộ chờ này ra đường QL32.

+ Ngày 30/01/2024, anh Trần Văn L (trưởng họ Tr) đã có đơn xin rút đơn đề nghị và không có yêu cầu đề nghị khác.

+ Ngày 18/4/2024, anh Trần Văn L có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với: Lê Văn Ch, Lê Xuân M, Lê Quang Định, Nguyễn Thị Ch, Đỗ Thị Th về hành vi huỷ hoại tài sản của dòng họ Tr nêu trên.

+ Ngày 08/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện B V cùng Đại diện UBND xã Đ Q đã tiến hành lập biên bản hoà giải giữa hai dòng họ. Đại diện dòng họ Trần là anh Trần Văn L có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị can trên. Tại buổi làm việc, đại diện dòng họ L vắng mặt ông Lê Xuân M do phải đi Bệnh viện điều trị.

- **Về vật chứng trong vụ án:** Đã tiến hành rà soát, truy tìm các công cụ: Búa, đục, kích ô tô do Lê Văn Ch sử dụng để đục phá ngôi mộ chờ nêu trên. Kết quả: Các công cụ nêu trên do Ch mượn của Phùng Đình S (chủ cửa hàng sửa chữa ô tô biển hiệu S Đ). Tuy nhiên, khoảng tháng 02/2024 những công cụ trên bị hư hỏng, anh S đã bán các công cụ trên cho người thu mua phế liệu mà S không quen biết. Cơ quan CSĐT đã tiến hành lập biên bản truy tìm các công cụ trên tại các cửa hàng thu mua phế liệu xung quanh địa bàn thôn Đ V, xã Đ Q nhưng không truy tìm được các công cụ nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 59/CT-VKS ngày 14/6/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ch, Lê Xuân M, Lê Quang Đ, Nguyễn Thị Ch, Đỗ Thị Th về tội “ Hủy hoại tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 178 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V tham gia phiên tòa phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Lê Văn Ch, Lê Quang Đ, Nguyễn Thị Ch, Đỗ Thị Th . Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Lê Văn Ch, Lê Xuân M, Lê Quang Đ, Nguyễn Thị Ch, Đỗ Thị Th phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

Đối với Lê Văn Ch: Áp dụng khoản 1, Điều 178; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Đối với Lê Quang Đ: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 65 BLHS xử phạt từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Đối với Lê Xuân M, Nguyễn Thị Ch và Đỗ Thị Th: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 65 BLHS xử phạt từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng vụ án theo qui định của pháp luật.

Về dân sự: Yêu cầu dòng họ L thanh toán cho dòng họ Tr toàn bộ số tiền: 10.087.000đ để xây dựng lại ngôi mộ chờ theo yêu cầu của dòng họ Trần đồng thời cho 01 con đường rộng 0,5m từ ngôi mộ chờ này ra đường QL32.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Lê Văn Ch, Lê Quang Đ, Đỗ Thị Th, Nguyễn thị Ch đều thành khẩn phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải, hối hận vì không hiểu biết pháp luật. Đồng thời khẳng định dòng họ “L” đã bồi thường đầy đủ số tiền thiệt hại cho dòng họ “Trần” là: 10.087.000đ (*Mười triệu, tám mươi bảy nghìn đồng*).

Bị cáo Lê xuân M do bị bệnh nặng không đi lại được do đó vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay anh Trần Văn L là trưởng họ “Tr” đã thừa nhận: Anh L đã thay mặt dòng họ “Tr” nhận số tiền của dòng họ “L” số tiền bồi thường thiệt hại tài sản do bị hủy hoại là là: 10.087.000đ (*Mười triệu, tám mươi bảy nghìn đồng*). Anh L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo để đảm bảo mối đoàn kết giữa hai dòng họ trong làng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa ;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lê Văn Ch, Lê Quang Đ, Đỗ Thị Th và Nguyễn Thị Ch thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ tang vật CQĐT thu giữ. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ việc mâu thuẫn tranh chấp việc xây mộ giữa dòng họ “Tr” và dòng họ “L” ở thôn Đ V, xã Đ Q nên ngày 05/01/2024, tại nghĩa trang Gò Sui thuộc thôn Đ V, xã Đ Q, huyện B V, thành phố Hà Nội các bị cáo Lê Văn Ch, Lê Xuân M, Lê Quang Đ, Đỗ Thị Th và Nguyễn Thị Ch đã cùng nhau bàn bạc, thống nhất và sử dụng các công cụ: Kích ô tô, búa, đục...để đập phá ngôi mộ chờ của dòng họ “Tr” nhưng không được. Sau đó, các đối tượng đã nhờ ông Phạm Thanh Ph lái Chéc xe cầu tải BKS: 15C- 29.280 kéo đổ ngôi mộ chờ của dòng họ Tr gây thiệt hại tài sản giá trị: 10.087.000đ (*Mười triệu, không trăm tám mươi bảy nghìn đồng*). Do vậy HĐXX có đầy đủ căn cứ khẳng định hành vi của các bị cáo Lê Văn Ch, Lê Xuân M, Lê Quang Đ, Đỗ Thị Th và Nguyễn Thị Ch thực hiện ngày 05/01/2024 đã phạm tội “ *Hủy hoại tài sản*”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1, điều 178 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét thấy tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Văn Ch, Lê Xuân M, Lê Quang Đ, Đỗ Thị Th và Nguyễn Thị Ch là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Do đó cần phải xử lý nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả tội phạm đã thực hiện để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Đánh giá tính chất hành vi và mức độ phạm tội của các bị cáo cho thấy:

Xét vai trò phạm tội của từng bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Lê Văn Ch là người có vai trò khởi sướng bàn bạc cùng các bị cáo khác về việc phá vỡ,

đẩy đổ gạch xây của ngôi mộ chờ, bị cáo tích cực chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, nên xác định bị cáo Ch có vai trò đầu trong vụ án và phải chịu mức án cao nhất trong vụ án là thỏa đáng.

Đối với Lê Quang Đ là người cùng bàn bạc và chuẩn bị 01 cây gỗ dài khoảng 04 mét, đường kính khoảng 0,07m để làm công cụ đẩy đổ ngôi mộ chờ, bị cáo là người đi thuê máy về trực tiếp phá dỡ ngôi mộ nên Hội đồng xét xử cũng xem xét áp dụng mức hình phạt đứng thứ hai đối với bị cáo Đ là thỏa đáng.

Đối với Lê Xuân M là trưởng dòng họ Lê, bị cáo là người đứng đầu dòng họ đã dùng nhà của mình là nơi để các bị cáo bàn bạc việc đẩy đổ phần mộ chờ của dòng họ Trần và là người trực tiếp tham gia phá dỡ ngôi mộ nên bị cáo có vai trò thứ ba trong vụ án. Tuy nhiên hiện nay bị cáo đang bị mắc bệnh nặng, bị liệt nửa người, không tự đi lại và vệ sinh, sinh hoạt cá nhân được. Nên Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo,

Đối với Lê Thị Th, Nguyễn Thị Ch là người cùng tham gia bàn bạc, thống nhất để phá dỡ ngôi mộ nên có vai trò ngang nhau trong vụ án do vậy Hội đồng xét xử cũng xem xét áp dụng mức hình phạt đứng thứ hai đối với bị cáo Th là thỏa đáng.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Văn Ch, Lê Xuân M, Lê Quang Đ, Đỗ Thị Th và Nguyễn Thị Ch phạm tội lần đầu, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Về bồi thường thiệt hại dân sự: Tại phiên tòa hôm nay anh L là trưởng họ “Trần” và các bị cáo Ch, Đ, Th, Ch đều thừa nhận dòng họ “L” đã bồi thường thiệt hại tài sản bị các bị cáo Hủy hoại, số tiền là: 10.087.000đ (*Mười triệu, không trăm, tám mươi bảy nghìn đồng*). Nên các bị cáo Ch, M, Đ, Ch, Th được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm các điểm b, i, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Xuân M hiện bị bệnh nặng theo gia đình cho biết bị cáo M bị bệnh “Đột quỵ”, bị liệt nửa người không đi lại được do đó bị cáo M được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình” do đó bị cáo M được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm q, khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra anh L là trưởng họ “Trần” đại diện dòng họ đã có đơn xin giảm nhẹ và miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay. Vì vậy các bị cáo Ch, Đ, M, Ch, Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, điều 51 BLHS.

Từ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, sau khi phân tích đánh giá nhân thân người phạm tội, HĐXX xét thấy bản thân các bị cáo Lê Văn Ch, Lê

Xuân M, Lê Quang Đ, Đỗ Thị Th và Nguyễn Thị Ch đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, chưa tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ để cải tạo tại địa phương cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. .

Tại khoản 5, Điều 178 BLHS 2015 còn quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng. Xét thấy các bị cáo Ch, M, Đ, Th, Ch là người không có công ăn việc làm, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Bị cáo M tuổi cao, hiện đang bị bệnh nặng. Do vậy miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo được hưởng án treo và không khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ.

Đối với Phan Thị Thu: Quá trình điều tra xác định bà Th chỉ vì nghĩa mình là dâu của họ “L”, vì cả nể mọi người trong họ rủ đi phá mộ, xong bà Thu không tham gia bàn bạc, thống nhất với các bị can nêu trên để đập phá ngôi mộ chờ của dòng họ Tr. Bà Th chỉ có mặt tại hiện trường trước khi sự việc xảy ra. Ngay sau đó, bà Th đã rời khỏi hiện trường và không có bất kỳ hành vi gì đập phá ngôi mộ chờ nêu trên. Do đó, hành vi của Phan Thị Th không cấu thành tội huỷ hoại tài sản quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

Đối với ông Phạm Thanh Ph và anh Phùng Đình S: Bản thân ông Ph và anh S không có mối quan hệ gia đình, không quen biết các bị cáo. Ông Ph và anh S không biết ngôi mộ chờ này của dòng họ “Tr” anh S đã cho mượn kích, đục...anh Ph đã dùng oto cần cẩu đã kéo đổ phần mái ngôi mộ chờ của họ “Tr”. Do đó, hành vi của ông Ph và anh S không cấu thành tội Huỷ hoại tài sản quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay: Ông Trần văn L là trưởng họ “Tr” và các bị cáo Ch, Đ, Ch, Th đều thừa nhận dòng họ “L” đã bồi thường cho dòng họ “Tr” tổng số tiền thiệt hại tài sản do hành vi huỷ hoại tài sản của các bị cáo gây ra, số tiền là: 10.087.000đ (*Mười triệu, không trăm tám mươi bảy nghìn đồng*). Nay ông L không có yêu cầu gì Th về phần dân sự. Nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã tiến hành rà soát, truy tìm các công cụ: Búa, đục, kích ô tô do Lê Văn Ch sử dụng để đục phá ngôi mộ chờ nêu trên. Kết quả: Các công cụ nêu trên do Ch mượn của Phùng Đình S (chủ cửa hàng sửa chữa ô tô biển hiệu S Đ). Tuy nhiên, khoảng tháng 02/2024 những công cụ trên bị hư hỏng, anh S

đã bán các công cụ trên cho người thu mua phế liệu mà S không quen biết. Cơ quan CSĐT đã tiến hành lập biên bản truy tìm các công cụ trên tại các cửa hàng thu mua phế liệu xung quanh địa bàn thôn Đ V, xã Đ Q nhưng không truy tìm được các công cụ nêu trên.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Xuân M, Lê Quang Đ, Nguyễn Thị Ch thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự. Các bị cáo Lê Văn Ch, Đỗ Thị Th phải chịu án phí hình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Ch, Lê Xuân M, Lê Quang Định, Đỗ Thị Th và Nguyễn Thị Ch phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

2/ Áp dụng: Khoản 1, Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Ch 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang Đ 09 tháng (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê văn Ch, Lê Quang Đ về Ủy ban nhân dân xã Đ Q, Huyện B V, thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/Áp dụng: Khoản 1, Điều 178; điểm b, i, s, q, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 36 BLHS năm 2015.

- Bị cáo Lê Xuân M 07 (Bảy) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự , Công an huyện B V, thành phố Hà Nội nhận được Quyết định thi hành án.

4/Áp dụng: Khoản 1, Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 36 BLHS năm 2015.

- Bị cáo Đỗ Thị Th 07 (Bảy) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự , Công an huyện B V, thành phố Hà Nội nhận được Quyết định thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Thị Ch 07 (Bảy) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự, Công an huyện B V, thành phố Hà Nội nhận được Quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo Lê Xuân M, Đỗ Thị Th, Nguyễn Thị Ch.

4/ Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Văn Ch, Đỗ Thị Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lê Xuân M, Lê Quang Định, Nguyễn Thị Ch.

5/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231 BLTTHS.

Các bị cáo Lê Văn Ch, Lê Quang Đ, Nguyễn Thị Ch, Đỗ Thị Th và anh Trần Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo Lê Xuân M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ Toạ phiên toà

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND B V;
- Công an B V;
- T.H.A B V;
- Những ng- ời tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA